

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
Số: 365 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ia Pa, ngày 21 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
**Tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm
và chương trình công tác 3 tháng cuối năm 2020**

Phần I
Tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ Mười một về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2020, trong 9 tháng đầu năm 2020, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả quan, cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

I. Về kinh tế

1. Nông nghiệp

a) **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng ước đến ngày 30/9/2019 được 33.671ha, bằng 100,3% kế hoạch (KH) và 101,8% so với cùng kỳ (CK). Trong đó: vụ Đông Xuân gieo trồng được 9.913ha, vụ mùa gieo trồng được 23.704ha.

(chi tiết có biểu kèm theo)

b) **Công tác bảo vệ thực vật:** Trên cây sắn có 510ha bị bệnh khâm lá vi rút, cây ngô có 13,6ha bị sâu keo mùa thu. Trước tình hình của bệnh khâm lá vi rút sắn, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, hướng dẫn nông dân triển khai các biện pháp xử lý⁽¹⁾ và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Nhờ vậy, sâu bệnh gây hại trên một số cây trồng cơ bản được khống chế ở ngưỡng an toàn, giảm thiểu ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Các loại cây trồng khác sau bệnh gây hại rải rác.

c) Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học - kỹ thuật:

Phê duyệt phương án thực hiện và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung thực hiện các mô hình, dự án trong năm 2020⁽²⁾ đảm bảo kịp thời vụ và hiệu quả. Nhìn chung, đến nay các mô hình thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo các nội dung theo phương án đề ra.

d) **Công tác chuyển đổi cây trồng:** UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, UBND các xã tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi sản xuất tại các

(1) Gồm: Hướng dẫn lựa chọn giống, áp dụng chương trình IPM, ICM trong sản xuất; tổ chức 11 lớp tập huấn cho 500 người tham dự về cách nhận biết và phòng trừ sâu bệnh.

(2) 07 dự án từ nguồn vốn chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, với tổng kinh phí hơn 12 tỷ đồng; 05 dự án từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với tổng kinh phí hơn 5,2 tỷ đồng; vốn chương trình 135, với tổng kinh phí hơn 2 tỷ đồng.

vùng trồng lúa thường xuyên thiếu nước, đất trồng mía kém hiệu quả, mỳ bị khâm lá sang trồng 416ha dưa, 78 ha thuốc lá, 50ha điều cao sản, 93ha khoai lang, 80ha bí đỏ, ót... Liên kết phát triển sản xuất, trồng 32ha cây ngô sinh khối tại xã Chư Mô, Ia Kdăm.

e) Chăn nuôi-thú y: Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn; tuyên truyền về phòng, điều trị bệnh gia súc, gia cầm; phân bổ 602 lít hóa chất Benkocid cho các xã để phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; tổ chức tiêm phòng 27.575 liều vắc xin lở mồm long móng, 13.500 liều vắc xin tụ huyết trùng cho trâu bò; 4.840 liều vắc xin kép và dịch tả heo; 450 liều vắc xin đại chó. Nhờ vậy, đàn gia súc, gia cầm phát triển bình thường, chưa có dấu hiệu dịch bệnh xảy ra.

- Theo số liệu thống kê (*ước đến ngày 30/9/2020*), đàn trâu có 1.185 con, đàn bò 33.150 con (trong đó bò lai chiếm 24%); đàn heo 40.700 con.

f) Thuỷ lợi: Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã kiểm tra, theo dõi nguồn nước trên các sông suối, huy động lực lượng nạo vét kênh mương, bê hút, sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm điện; đôn đốc đơn vị thi công khẩn trương thi công và hoàn thiện các công trình kiên cố hóa kênh nội đồng để phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân, với tổng chiều dài 4.250m. Lập hồ sơ đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 với tổng diện tích 2.577ha, với số tiền là 4,1 tỷ đồng.

g) Công tác hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại do thiên tai:

Trong tháng 5/2020, trên địa bàn huyện xảy ra giông, lốc và mưa lớn tại các xã Chư Răng, Kim Tân, Pờ Tó, gây thiệt hại 491 căn nhà⁽³⁾, ước thiệt hại về tài sản khoảng 4,3 tỷ đồng, 30 trụ điện trung và hệ thống bị gãy đổ, 02 trạm biến áp bị ảnh hưởng. Ngay sau khi xảy ra thiên tai, UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo các ngành chức năng, địa phương tổ chức khắc phục hậu quả và hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Về xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã căn cứ chỉ tiêu được giao, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức Lễ công bố xã Ia Tul đạt chuẩn nông thôn mới. Kết quả xây dựng nông thôn mới, tính đến 30/8/2020, xã Ia Tul đạt 19 tiêu chí; xã Ia Mron đạt 17 tiêu chí; xã Kim Tân, Chư Răng đạt 14 tiêu chí; xã Pờ Tó, Ia Broăi, Chư Mô đạt 12 tiêu chí; xã Ia Kdăm, Ia Trok đạt 11 tiêu chí. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, bố trí dân cư Bôn Jú, xã Ia Broăi và xây dựng thôn làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác nông thôn mới về quản lý an toàn thực phẩm cho 127 người tham gia và tập huấn chương trình mỗi xã một sản phẩm cho 157 người.

(3) Về nhà: Sập hoàn toàn 10 nhà; cháy 02 nhà; tốc mái hoàn toàn 52 nhà; tốc mái một phần mái che và công trình phụ 427 nhà.

3. Về lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng

Công tác tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt; các ngành, các cấp đã tích cực triển khai thực hiện. Đã ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2020; kiện toàn 11 Ban chỉ huy PCCCR các cấp, thành lập và củng cố 31 tổ đội quần chúng; tổ chức 10 đợt tuyên truyền các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR với hơn 150 lượt người tham gia; thường xuyên tuần tra, kiểm soát các điểm dễ xảy ra cháy rừng. Từ đầu năm đến nay, không xảy ra vụ cháy rừng; đã phát hiện và xử lý 35 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*tăng 13 vụ so với cùng kỳ năm 2019*), trong đó đã xử lý hành chính 29 vụ, xử lý hình sự 02 vụ (khai thác rừng trái phép), đang lập hồ sơ xử lý 04 vụ; tịch thu 64,395m³ gỗ tròn, xẻ các loại, phạt tiền nộp ngân sách nhà nước hơn 516 triệu đồng.

Công tác trồng rừng: Thực hiện kế hoạch trồng rừng trên địa bàn huyện năm 2020, UBND huyện phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán, phương án trồng rừng tập trung, đồng thời thường xuyên chỉ đạo các ngành, các xã triển khai thực hiện. Kết quả, đến nay đã triển khai trồng rừng tập trung được 43ha tại xã Pờ Tó (*trong đó: Trồng theo dự án trồng rừng có hỗ trợ ngân sách 10 ha; người dân tự trồng rừng sản xuất 33ha*); người dân tự mua trồng cây phân tán với số lượng 10 nghìn cây tại các xã Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân.

4. Công nghiệp-tiêu thụ công nghiệp, giao thông vận tải

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp ước đạt 795 tỷ đồng, bằng 73,6% KH và 106,7% CK. Nhìn chung, giá trị đầu ra các sản phẩm công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp tăng; một số sản phẩm chủ yếu: Xay xát gia công 24.400 tấn, khai thác cát sỏi 25.800m³, may mặc 47.500 sản phẩm, tinh bột mỳ 22.500 tấn...

- Về giao thông vận tải: Khối lượng vận chuyển hàng hoá đạt 273.262 tấn, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1.055.258 hành khách. Nhìn chung, hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách trên địa bàn ổn định, số phương tiện, chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân.

5. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư đã phân bổ 81.361 triệu đồng, cho 73 công trình, hạng mục công trình từ các nguồn vốn⁽⁴⁾. Nhìn chung, công tác đầu tư XDCB trên địa bàn huyện đã bám sát chương trình công tác đề ra, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng theo thiết kế, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, những

(4) Các nguồn vốn: Vốn Trung ương: 16.954 triệu đồng, đầu tư 33 hạng mục công trình (*trong đó: vốn Chương trình nông thôn mới là 11.744 triệu đồng, vốn Chương trình giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) là 5.210 triệu đồng*), ước giải ngân đến 30/9, đạt 74%KH; vốn ngân sách tỉnh 43.165 triệu đồng, đầu tư cho 28 công trình, ước giải ngân đạt 70%KH; tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách huyện 18.842 triệu đồng, đầu tư 11 hạng mục công trình (*trong đó: tinh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư 13.300 đồng, nguồn tiền sử dụng đất là 1.940 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện khác là 3.602 triệu đồng*), ước giải ngân đạt 75%KH.

vấn đề phát sinh trong quá trình thi công, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư, nhà thầu triển khai các dự án, công trình đầu tư XDCB trên địa bàn huyện. Đến nay, việc giải ngân vốn đầu tư XDCB cơ bản đạt kế hoạch đề ra; khối lượng thực hiện đến ngày 31/8/2020 được 54.460 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 67%KH.

6. Công tác tài nguyên - môi trường

Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới 22/3, Ngày Môi trường Thế giới 5/6. Tiếp nhận và giải quyết 22 hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSD đất lán đầu với diện tích 88.401,6m²; 16 hồ sơ đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 2.087m². Lũy kế đến ngày 15/8/2020, tổng diện tích đã cấp giấy CNQSD đất lán đầu là 17.018,13ha/19.090ha (tương ứng với 25.250 giấy CNQSD đất), đạt tỷ lệ 89,15% so với nhu cầu diện tích cần cấp.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng lập các thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi theo đúng quy định pháp luật. Đến nay, đã hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình: Nâng cấp, mở rộng, nối dài đường giao thông từ thôn Oi Briu 2, xã Chư Mố đến đường liên xã đồng Bên Mộng; dự án Chính trang đô thị huyện Ia Pa (điều chỉnh tuyến đường Võ Thị Sáu). Đang phối hợp triển khai bồi thường để thực hiện Đề án chính trang khu dân cư Bôn Jú, xã Ia Broăi.

7. Về đăng ký kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã

Trong 9 tháng đầu năm 2020, đã tiến hành cấp mới và cấp đổi 62 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể, thu hồi giấy phép kinh doanh 29 hộ cá thể, xác nhận tạm ngưng hoạt động kinh doanh 47 hộ cá thể.

8. Về tài chính - thuế - ngân hàng

a) Về tài chính - ngân sách

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện đến 30/9 đạt 253.832 triệu đồng đạt 85,4%KH huyện giao. Trong đó tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn (*không kể trợ cấp, kết dư chuyển nguồn, vay*) ước thực hiện đến 30/9 đạt: 11.740 triệu đồng đạt 90,3%KH huyện giao, đạt 95,8%KH tỉnh giao.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (*không kể tạm ứng và chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới*) ước thực hiện đến 30/9: 209.486 triệu đồng, đạt 74,5%KH, trong đó: Chi thường xuyên 173.103 triệu đồng đạt 63,2%KH; chi cho giáo dục 80.253 triệu đồng đạt 60,7%KH huyện giao; chi dự phòng ngân sách 3.502 triệu đồng, đạt 57,7%KH...

b) Công tác thuế: Tổng thu ngân sách do ngành thuế quản lý ước thực hiện đến ngày 31/8/2020 được 7.244 triệu đồng, bằng 66%KH huyện giao. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất 447 triệu đồng.

c) Tổng vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt đến 30/9/2020: 275.748 triệu đồng, tổng dư nợ 274.943 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 78.309 triệu đồng, doanh số thu nợ 68.048 triệu đồng, tổng dư nợ quá hạn 282 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,1% tổng dư nợ. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tổng vốn huy động đạt 170.000 triệu đồng, dư nợ cho vay 420.000 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 151.407 triệu đồng, nợ xấu chiếm dưới 1,2% tổng dư nợ.

II. Về văn hóa-xã hội

1. Về giáo dục

Kết thúc năm học 2019 - 2020, toàn huyện có 29 đơn vị trường học, 387 lớp với 11.415 học sinh; tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,1%. Ngành giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020; tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2020 đạt 98,6%⁽⁵⁾; hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, bồi túc THCS và chương trình tiểu học; duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS; tổ chức kiểm tra và công nhận 9/9 xã duy trì và đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2. Tổ chức thành công và tham gia đầy đủ các hội thi⁽⁶⁾ cho giáo viên và học sinh năm 2020.

Năm học 2020 - 2021, toàn huyện có 382 lớp, 12.162 học sinh. UBND huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục tổ chức bồi dưỡng chính trị hè cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức Lễ khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 đảm bảo đúng quy định; tăng cường triển khai các giải pháp duy trì sỹ số học sinh, duy trì nề nếp, nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, nhất là triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm, ngành giáo dục đã hoàn thành các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra; chất lượng giáo dục ở các cấp học ổn định và có kết quả đáng khích lệ; triển khai mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học và quản lý nhà trường. Công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng được quan tâm, công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở các cấp học được duy trì ổn định; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy-học không ngừng được tăng cường; các chế độ, chính sách của nhà giáo, học sinh được giải quyết kịp thời.

2. Về y tế

Ngành y tế luôn chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh, tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán,

(5) Huyện Ia Pa có 278/282 học sinh đỗ tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2020, đạt tỷ lệ 98,6%. Trong đó, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp của Trường THPT Phan Chu Trinh là 73/73 em, đạt 100%, Trường THPT Nguyễn Tất Thành 190/190 em, đạt 100%, Trung tâm GDNN-GDTX là 15/19 em, đạt 78,9%.

(6) Các Hội thi: Học sinh giỏi cấp huyện; Tin học trẻ cấp huyện; giải toán, tiếng việt, vật lý trên Internet; giáo viên dạy giỏi cấp huyện; đồ dùng ngoài trời tự làm. Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh; Tin học trẻ cấp tỉnh; Diễn đàn trẻ em và thi tìm hiểu Luật Trẻ em cấp tỉnh.

bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu đều được khám và điều trị kịp thời⁽⁷⁾. Triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện⁽⁸⁾ theo quy định của Bộ Y tế. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, giám sát dịch bệnh tiếp tục được triển khai thực hiện tốt⁽⁹⁾. Số lượng ca bệnh sốt xuất huyết, sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2019⁽¹⁰⁾. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán đối với 21 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm; cấp 01 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Về văn hóa - thông tin, phát thanh - truyền hình

Các hoạt động thông tin, phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các ngày lễ lớn, các sự kiện lớn của đất nước, huyện, mừng Đảng, mừng Xuân⁽¹¹⁾. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng gia đình, thôn, làng và công sở trường học đạt chuẩn văn hóa⁽¹²⁾; xây dựng hương ước, quy ước ở cơ sở và thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phê duyệt 05 danh mục thực hiện các hoạt động liên quan đến văn hóa, truyền thống⁽¹³⁾ trên địa bàn huyện. Thành lập Đoàn vận động viên tham gia các hội thi do tỉnh tổ chức⁽¹⁴⁾ đạt kết quả tích cực.

4. Về lao động - thương binh và xã hội

(7) Đã khám chữa bệnh cho 50.075 lượt người, trong đó, khám bảo hiểm y tế cho 27.817 lượt người; thu dung điều trị nội trú 2.279 lượt người, tỷ lệ bệnh nhân điều trị khỏi tại bệnh viện đạt 70%.

(8) Thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch; tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường tại 227 cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, hộ gia đình; tổ chức xác minh 1.062 trường hợp đi từ vùng dịch về địa phương, cách ly tập trung 05 trường hợp, cách ly tại nhà 35 trường hợp, cách ly hộ gia đình 01 trường hợp, lấy lời khai y tế 7.735 trường hợp.

(9) Đã tổ chức tiêm chủng đủ liều cho 813 trẻ dưới 1 tuổi, 732 phụ nữ có thai; tiêm phòng, chống bạch hầu cho 927 trường hợp.

(10) Trong đó: Số ca sốt xuất huyết 150/480 ca, giảm 240 ca, giảm 31%; số ca sốt rét 35/270 ca, giảm 235 ca, giảm 13%.

(11) Tổ chức tuyên truyền 21 đợt băng xe lưu động tại địa bàn xã, 10 đêm giao lưu văn nghệ kết hợp, treo 66 câu băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động, 45 tranh ảnh cổ động, 630 lượt cờ đuôi nheo, cờ chuối ở khu Trung tâm huyện; thực hiện 119 chương trình phát thanh tiếng phổ thông, biên dịch 72 chương trình tiếng Jrai, với tổng số hơn 845 tin và 144 bài; duy trì thực hiện chuyên trang địa phương phát thanh và truyền hình phát sóng trên đài Phát thanh-Tuyền hình Gia Lai và tổ chức tiếp và phát sóng các chương trình của đài Trung ương, tính với hơn 5.488 giờ (tuyên hình 3.061 giờ, phát thanh 2.472 giờ).

(12) Trong đó: Có 7.857/13.011 hộ đăng ký gia đình văn hóa, ước thực hiện 7.752 hộ, đạt 98,6%; 44/51 thôn, làng đăng ký danh hiệu văn hóa, ước thực hiện 43 thôn, đạt 97,7%; 55/61 công sở đăng ký danh hiệu văn hóa, ước thực hiện 59 công sở, đạt 96,7%

(13) Gồm: Mở 02 lớp truyền dạy cồng chiêng; Hội thi văn hóa các dân tộc thiểu số; Lễ cúng bến nước; Lễ mừng lúa mới và mua 02 bộ cồng chiêng.

(14) Hội thao ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tinh; giải vô địch Vovinam tinh; giao lưu cụm 04 huyện phí Đông Nam nhân kỷ niệm Ngày báo chí Cách mạng Việt Nam.

Trong 9 tháng đầu năm, thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định⁽¹⁵⁾. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo, đăng ký thoát nghèo năm 2020. Tổ chức chu đáo các hoạt động cứu đói và thăm, tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và các ngày lễ⁽¹⁶⁾. Phối hợp với Trường Trung cấp nghề Ayun Pa cấp Giấy chứng nhận và chi trả chính sách cho 135 học viên đào tạo nghề lao động nông thôn. Tổ chức rà soát, lập danh sách và triển khai việc chi trả tiền hỗ trợ cho 20 hộ và 16.528 người, với tổng kinh phí hơn 13,4 tỷ đồng⁽¹⁷⁾ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

5. Công tác dân tộc: Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thăm và tặng quà cho 11 hộ gia đình, 06 người có uy tín trong đồng bào DTTS gặp khó khăn do thiên tai, hoạn nạn. Đăng ký danh sách 165 hộ nghèo DTTS để hỗ trợ bò cái sinh sản, phân bón và 9.147 hộ hỗ trợ cấp muối I-ốt; đăng ký danh sách 30 người tham gia tập huấn theo Quyết định 498/QĐ-TTg và 23 người tham gia tập huấn theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được triển khai tích cực⁽¹⁸⁾. Cấp phát 17.037 bản báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ĐBKK năm 2020 theo quyết định 59/QĐ-TTg. Xây dựng và phê duyệt Đề án sắp xếp dân cư Bôn Jú, xã Ia Broăi.

III. Về nội chính

1. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- **Về an ninh chính trị:** Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định. Công tác quản lý kiều hối, tiền hàng có yếu tố nước ngoài thực hiện đúng quy định⁽¹⁹⁾, qua xác minh chưa phát hiện việc sử dụng tiền vào mục đích chống phá. Tổ chức theo dõi gọi hỏi, răn đe, giáo dục các đối tượng cốt cán FULRO, “TLĐG”, tù tha;

(15) Gồm: Quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng cho 188 đối tượng người có công cách mạng và 1.119 đối tượng bảo trợ xã hội; quyết định cho 99 đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp tại cộng đồng, cắt trợ cấp xã hội 54 trường hợp, hỗ trợ mai táng phí 48 trường hợp.

(16) Công tác cứu đói đã cấp phát 30.105 kg gạo cho 512 hộ trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý; 28.645 kg gạo cho 407 hộ trong đợt cứu đói giáp hạt. Tổ chức thăm và tặng quà nhân kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ cho 187 đối tượng người có công cách mạng, với tổng số tiền 64,3 triệu đồng; bàn giao 2 căn nhà tình nghĩa cho người có công cách mạng. Xuất Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tặng 10 sổ tiết kiệm (mỗi sổ trị giá 5 triệu đồng) cho NCCCM có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết.

(17) Trong đó: 185 người có công cách mạng, với kinh phí 277,5 triệu đồng; 984 đối tượng bảo trợ xã hội, với kinh phí 1.484 triệu đồng; 8548 người thuộc hộ nghèo, với kinh phí 6.418,5 triệu đồng; 6.229 người thuộc hộ cận nghèo, với kinh phí 4.691 triệu đồng; 20 hộ kinh doanh, với kinh phí 20 triệu đồng; 578 người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; 04 người bị chấm dứt hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp, với kinh phí 04 triệu đồng.

(18) Tổng kế hoạch vốn phân bổ 5.900 triệu đồng, cho 12 công trình, khối lượng thực hiện đạt khoảng 84%, đã giải ngân 3.700 triệu đồng, đạt 63% kế hoạch; hoàn thành duy tu, bảo dưỡng 02 công trình, với kinh phí 416 triệu đồng; phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (cấp 44 con bò cái sinh sản cho 44 hộ và 70 con dê cho 17 hộ) cho các xã Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân, Chư Mố, Ia Trok, với tổng kinh phí 1.389,4 triệu đồng và dự án nhân rộng mô hình (hỗ trợ 64 con dê lai bách thảo cho 16 hộ) cho xã Ia Broăi, Ia Kdăm, với tổng kinh phí 350,6 triệu đồng.

(19) Xác minh 230 lượt nhận tiền gửi từ nước ngoài về cho thân nhân trên địa bàn, với tổng số tiền 72.914,61 USD, trong đó: 36 lượt liên quan đến FULRO, TLĐG, với số tiền 10.260 USD.

tiếp xúc tranh thủ 565 lượt già làng, trưởng thôn, người có uy tín và 1.072 lượt chức sắc để phục vụ công tác nghiệp vụ. Xử phạt hành chính 02 trường hợp, với số tiền 10 triệu đồng về hành vi tung tin thất thiệt trên mạng xã hội và viết, phát tán lưu hành tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân.

- Về trật tự an toàn xã hội

+ Phạm pháp trật tự xã hội: Xảy ra 15 vụ⁽²⁰⁾, giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2019, hậu quả làm 02 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 80 triệu đồng. Lực lượng Công an huyện đang điều tra, xử lý theo quy định.

+ Phạm pháp trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường: Không xảy ra, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2019.

+ Vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường: Xảy ra 10 vụ⁽²¹⁾, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2019; lực lượng chức năng đã lập biên bản tịch thu 23,559m³ gỗ các loại đã xử lý vi phạm hành chính 06 vụ.

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 06 vụ⁽²²⁾ làm 06 người chết, 05 người bị thương (giảm 07 vụ, giảm 02 người chết, và giảm 08 người bị thương so với cùng kỳ năm 2019), hư hỏng 08 xe mô tô, 01 xe ô tô, thiệt hại về tài sản khoảng 34 triệu đồng. Bên cạnh đó, xảy ra 08 vụ tai nạn xã hội⁽²³⁾, làm 05 người chết, 02 người bị thương, thiệt hại tài sản hơn 300 triệu đồng.

+ Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 1.530 trường hợp vi phạm, phạt tại chỗ 543 trường hợp, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.491 trường hợp, với số tiền hơn 790 triệu đồng, lập biên bản tạm giữ phương tiện, giấy tờ theo quy định; đăng ký xe mô tô cho 1.467 trường hợp. Bên cạnh đó, đã tổ chức 25 buổi tuyên truyền, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ, với hơn 4.000 người tham gia, đưa 20 tin bài, 80 lượt phát thanh tuyên truyền.

+ Ngoài ra, công tác tổng kiểm tra, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo đã tiếp nhận thu gom 141 vũ khí các loại; tổ chức tuyên truyền, ký cam kết 400 hộ gia đình, 198 cơ sở kinh doanh về VK, VLN, CCHT để nhân dân biết, giao nộp.

2. Công tác quân sự - quốc phòng địa phương: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; triển khai kế hoạch trực bảo vệ an ninh chính trị trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý, dịp lễ kỷ niệm 30/4, Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 02/9 và trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện

(20) Gồm: 01 vụ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; 02 vụ cố ý gây thương tích; 01 vụ hiếp dâm; 03 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ cướp giật tài sản; 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 01 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản; 03 vụ đánh bạc.

(21) 09 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp và 01 vụ khai thác khoáng sản trái phép.

(22) Lỗi: 04 vụ thiếu chú ý quan sát, điều khiển tốc độ cao; 04 vụ sai phần đường; liên quan đến người DTTS 4/6 vụ. Tuyên đường xảy ra tai nạn: 02 vụ đường Quốc lộ Trường Sơn Đông; 04 vụ đường liên xã, thôn. Địa bàn xảy ra tai nạn: Ia Broăi 01 vụ, Chư Răng 01 vụ, Chư Mố 01 vụ, Ia Kdăm 02 vụ, Kim Tân 01 vụ.

(23) 03 vụ tự ngã xe máy; 01 vụ đuối nước; 03 vụ cháy nhà; 01 vụ chết do bệnh lý.

lần thứ XVIII. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QS-QPĐP năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; tổ chức giao quân năm 2020 là 105 thanh niên, đạt 100% kế hoạch, tiếp đón 95 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Công tác huấn luyện, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng được thực hiện đúng kế hoạch.

3. Công tác thanh tra và tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trong 9 tháng đầu năm, tổ chức 05 cuộc thanh tra tại 20 đơn vị, đã hoàn thành 4/5 cuộc thanh tra, phát hiện và chỉ đạo thu hồi số tiền sai phạm 244.034.905 đồng trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước⁽²⁴⁾; tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan và chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm, tồn tại qua thanh tra. Đang tổ chức 01 cuộc thanh tra việc chi trả tiền hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi tại các xã.

Tổ chức công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định, đã tiếp nhận 20 đơn (*06 đơn tố cáo; 03 đơn khiếu nại; 15 đơn kiến nghị, phản ánh*), nội dung: Khiếu nại, tố cáo trong công tác điều tra hành vi đánh bạc; kiến nghị về việc nuôi heo gây ô nhiễm môi trường, tranh chấp đất đai... Kết quả: Đã giải quyết xong 05 đơn kiến nghị, đang xem xét giải quyết 01 đơn tố cáo; hướng dẫn, chuyển 14 đơn (*03 đơn tố cáo; 03 đơn khiếu nại; 08 đơn kiến nghị, phản ánh*), đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về lĩnh vực tư pháp: Đã tổ chức tuyên truyền 24 buổi, với hơn 1.600 lượt người tham dự; cấp phát hơn 1.240 tài liệu tuyên truyền xuống thôn, làng; đăng ký kết hôn 341 trường hợp, khai sinh cho 1.337 trường hợp, khai tử 225 trường hợp; chứng thực, sao y các loại 11.664 việc. Về thi hành án dân sự: Tổng số việc thụ lý 252 việc (112 việc năm trước chuyển sang), với tổng số tài sản và giá trị tài sản phải thu hồi hơn 6.456 triệu đồng; trong đó, có điều kiện thi hành 186 việc, với số tiền 3448 triệu đồng; đã thi hành xong 110 việc, với số tiền và giá trị tài sản thi hành hơn 744 triệu đồng.

5. Công tác nội vụ: Công tác bổ nhiệm, tiếp nhận, tuyển dụng, bồi dưỡng, nâng lương thường xuyên và giải quyết chế độ, chính sách cho CBCCVC được thực hiện đúng quy định⁽²⁵⁾. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã. Thành lập, kiện toàn một số Hội đồng, Ban chỉ đạo⁽²⁶⁾ theo quy định.

(24) Thu hồi nộp trả ngân sách nhà nước từ quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đã chi sai cho các đối tượng là 144.873.900 đồng; thu hồi trả lại quỹ bảo hiểm xã hội việc thanh toán giường bệnh chưa đúng quy định 37.742.495 đồng tại Trung tâm Y tế huyện; thu hồi nộp ngân sách nhà nước 37.377.930 đồng sai phạm trong đấu tư xây dựng cơ bản, chi tiền báo cáo viên tại UBND xã Ia Trok; thu hồi 20.988.000 đồng thanh toán sai phụ cấp lâu năm, tiền tăng giờ, tiền công tác phí tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; thu hồi 3.088.580 đồng chi sai phụ cấp lâu năm tại Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ.

(25) Điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 23 CBCCVC lãnh đạo, quản lý; luân chuyển 05 cán bộ, công chức về xã; biệt phái 01 công chức; bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương cho 71 viên chức giáo viên, điều động, phân công nhiệm vụ 09 kế toán trường học; điều động 05 công chức xã; ký luật 02 công chức; cho 10 CBCCVC nghỉ hưu, nghỉ việc. Nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên cho 120 CBCCVC. Triệu tập 17 công chức xã tham gia bồi dưỡng chức danh năm 2020; 39 CBCC xã tham gia học tập lớp Trung cấp lý luận hành chính.

(26) Thành lập Ban Tổ chức Lễ công bố xã Ia Tul, huyện Ia Pa đạt chuẩn nông thôn mới; Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và tình hình hoạt động, thực hiện quy chế làm việc năm 2020. Kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội; Ban An toàn giao thông huyện.

- Về thi đua khen thưởng: Tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019, phát động phong trào thi đua năm 2020. Chủ tịch UBND huyện đã khen thưởng cho 95 tập thể, 286 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đối với 137 sáng kiến thuộc ngành giáo dục năm học 2019-2020; tổ chức hội nghị gặp mặt gương điển hình tiên tiến năm 2020; sơ kết công tác thi đua 6 tháng đầu năm của Cụm thi đua số 3.

- Công tác tôn giáo: Tiếp tục theo dõi, nắm bắt hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện; hướng dẫn, quản lý và tổ chức thăm tặng quà cho các cơ sở tôn giáo trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản năm 2020; chỉ đạo một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở thờ tự Phật giáo.

- Công tác cải cách hành chính: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC; thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền, quy trình giải quyết công việc, mức phí, lệ phí theo quy định... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã và trên Cổng thông tin điện tử huyện; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hệ thống phần mềm một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân, thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn. Tính đến ngày 10/9/2020, tiếp nhận 1.200 hồ sơ TTHC, 61 hồ sơ không hợp lệ, đã giải quyết xong và trả kết quả 1.151 hồ sơ, đang xem xét giải quyết 44 hồ sơ.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 9 tháng đầu năm, mặc dù huyện còn gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19, nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu, các ngành, địa phương đã lãnh đạo, điều hành hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đề ra: Các chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách năm 2020 được ban hành và triển khai kịp thời; tiến độ sản xuất nông nghiệp đạt kế hoạch đề ra và tăng so với cùng kỳ; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được, chưa để xảy ra dịch bệnh lớn, một số loại sâu bệnh hại cây trồng được khống chế ở ngưỡng an toàn, đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển; công tác thu ngân sách đạt kết quả tích cực. Các nguồn vốn đầu tư được quan tâm phân bổ kịp thời và triển khai đúng tiến độ; các công trình xây dựng thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình. Linh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông tiếp tục duy trì, có bước phát triển; ngành giáo dục tích cực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp duy trì tỷ số học sinh, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm 2020 ở mức cao, đạt 98,6%, trong đó hệ giáo dục phổ thông tỷ lệ đậu tốt nghiệp 100%; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường, triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là phòng, chống dịch Covid-19, số ca bệnh sốt xuất

huyết, sốt rét giảm so với cùng kỳ; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm triển khai thường xuyên, chưa để xảy ra ngộ độc thực phẩm. Các chính sách an sinh xã hội được duy trì; thường xuyên quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; các hoạt động trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 được chuẩn bị chu đáo, thực hiện tốt công tác cứu đói; công tác hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn bước được cải thiện, nâng lên rõ rệt. Các vấn đề bức xúc trong xã hội, đơn thư khiếu kiện được quan tâm giải quyết; công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững, ổn định; tỷ lệ giao thông đạt 100% kế hoạch; phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế-xã hội của huyện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống của nhân dân; bệnh khâm lá vi rút trên cây săn chưa có biện pháp xử lý triệt để, dịch tả lợn Châu Phi còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; tình hình thiên tai diễn biến thất thường, giông lốc xảy ra gây thiệt hại lớn về tài sản của người dân. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản mặc dù được chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, nhưng tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn xảy ra nhiều, tăng so với cùng kỳ; hoạt động khai thác khoáng sản còn xảy ra vào thời điểm ban đêm, các ngày nghỉ; các đối tượng vi phạm có dấu hiệu manh động, xem thường pháp luật; công tác trồng rừng rừng triển khai rất chậm. Một số công trình, dự án đầu tư thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện còn chậm, ảnh hưởng chung đến tiến độ thực hiện và tỷ lệ giải ngân của huyện. Một số địa phương chưa thể hiện sự quyết tâm cao trong chỉ đạo thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã đăng ký, nhất là các tiêu chí cần có sự tham gia đóng góp, thực hiện của người dân. Linh vực văn hóa-xã hội vẫn còn hạn chế nhất định, tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học còn xảy ra, chưa có giải pháp hiệu quả để khắc phục; công tác giảm nghèo đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm gặp nhiều khó khăn. Tình hình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở một số thời điểm vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, tình trạng vay nợ hàng hóa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có giải pháp xử lý hữu hiệu. Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của một số phòng ban, địa phương còn chậm, chất lượng chưa đạt yêu cầu. Công tác cải cách hành chính mặc dù đạt kết quả tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế; một số đơn vị giải quyết TTHC còn gây khó khăn cho người dân; các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích chưa được sự quan tâm của người dân.

Phần II NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2020, trong 3 tháng cuối năm, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

- Chỉ đạo nhân dân tập trung thu hoạch cây trồng vụ mùa năm 2020, nhằm tránh thiệt hại do mưa lũ gây ra. Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai sản xuất vụ đông xuân 2020-2021; có kế hoạch tu bờ, nạo vét kênh mương đồng thời triển khai các biện pháp tích trữ nước, bố trí diện tích gieo trồng thích hợp, đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng ở những vùng thường xuyên bị thiếu nước. Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; tổ chức đánh giá kết quả từng mô hình, dự án nông nghiệp để phổ biến, nhân rộng.

- Tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đăng ký hoàn thành trong năm 2020 tại các xã; phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hiện chương trình nông thôn mới; tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác xây dựng chương trình nông thôn mới, nhất là ở cấp xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, đoàn thể đảm trách các nội dung xây dựng nông thôn mới. Huy động mọi nguồn lực thực hiện hoàn thành các tiêu chí và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận xã Ia Mron đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tập trung chuẩn bị tốt kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu để có dự báo, kế hoạch ứng phó, phòng chống kịp thời, tránh tư tưởng chủ quan để phòng chống thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai, bảo lũ xảy ra.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện tốt việc quản lý và chăm sóc đối với diện tích rừng đã trồng, đồng thời tiếp tục rà soát và tổ chức trồng rừng trên những diện tích đất người dân có nhu cầu và có khả năng trồng rừng, nhằm đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Các chủ đầu tư chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, thanh toán dứt điểm từng dự án đã hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư và tất toán tài khoản theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với khả năng giải ngân. Đối với dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2021 thì khẩn trương hoàn thành công tác lập hồ sơ dự án đầu tư theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước ngày 31/10/2020.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Ngành giáo dục tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục và phương pháp dạy học, triển khai chương trình giáo dục mới theo lộ trình, kế hoạch của Bộ giáo dục - Đào tạo; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Triển khai có hiệu quả các biện pháp duy trì sỹ số học sinh; thực hiện thu, chi các khoản theo đúng quy định hiện hành; phối hợp thực hiện sáp nhập một số trường theo Đề án đã được phê duyệt.

- Các ngành, UBND các xã thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định. Triển khai và hoàn thành công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2020; tổ chức các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo năm 2020; đẩy nhanh thực hiện kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn. Tiếp tục triển khai, giám sát và đánh giá các hoạt động về xây dựng xã phù hợp với trẻ em năm 2020. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn huyện gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung tuyên truyền, cổ động, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức các hoạt động truyền thông về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11). Tổ chức kiểm tra, phúc tra công sở văn hóa; tổng kết phong trào "TĐDKXDĐSVH" năm 2020. Tiếp tục thực hiện Đề án 02/ĐA-HU ngày 8/12/2014 của Huyện ủy về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào tại chỗ, từng bước xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở vững mạnh giai đoạn 2013-2020.

- Tiếp tục duy trì, bảo đảm thời gian, thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục hệ thống loa đài tại các xã nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền.

- Ngành y tế tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, y đức, trách nhiệm của y, bác sĩ. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số, kế hoạch hóa gia đình; đảm bảo đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin và trang thiết bị phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; cấp phát tài liệu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng; triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

3. Trên lĩnh vực nội chính

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn, an toàn giao thông; quản lý tốt công tác cư trú, tạm trú, tạm vắng và các đối tượng tại địa bàn, không để kẻ xấu tuyên truyền, kích động gây biểu tình, bạo loạn gây ảnh hưởng đến ANCT, TTATXH.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC năm 2020. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, thiết lập tính chuyên nghiệp, quy trình nhận, trả hồ sơ, bảo đảm thời gian giải quyết hồ sơ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 và phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai việc chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở từng đơn vị; thực hiện tốt việc kê khai, kiểm tra, kiểm soát công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2021 đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục tổ chức thanh tra theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách mới đến cơ sở, người dân theo quy định.

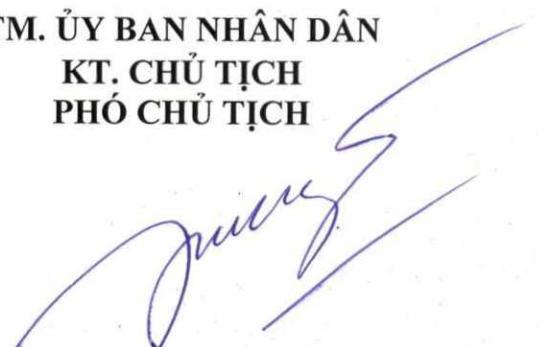
- Phòng Nội vụ huyện phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc sáp nhập, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

- Tập trung chuẩn bị tốt các nội dung trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại kỳ họp chuyên đề năm 2020./. Lu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Suy

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thông kê;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các ban, ngành;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, CV.

TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG, DỰ-KIẾN NĂM 2020

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 9 tháng 2019	Uớc thực hiện 9 tháng 2020	So sánh (%)		
							Uớc thực hiện năm 2020	UTH 9 tháng/KH	UTH 9 tháng/CK
1 Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010)									
Nông, lâm nghiệp tăng	%	11.28	11.30				11.29		
Công nghiệp-Xây dựng tăng	%	6.4	6.5				6.6		
Dịch vụ - Thương mại tăng	%	16.3	15.5				15.6		
2 Cơ cấu kinh tế									
Nông, lâm nghiệp	%	100.0	100.0		0.0	0.0	100.0		
Công nghiệp-Xây dựng	%	55.1	55.0				55.1		
Dịch vụ - Thương mại	%	26.3	26.3				26.3		
3 Thu nhập bình quân (tính giá hiện hành)									
4 Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	2,857.5	3,180.4	2,416.0	2,690.2	3,180.0	84.6	111.35	100.0
Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1,283.6	1,367.0	1,174.0	1,252.0	1,367.70	91.6	106.6	100.1
Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	934.5	1,079.7	745.0	865.7	1,079.90	80.2	116.2	100.0
Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	126.8	147.0	96.0	110.8	147.60	75.4	115.4	100.4
Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	639.4	733.8	497.0	572.5	732.40	78.0	115.2	99.8
5 Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	4,070.1	4,531.0	3,228.8	3,550.8	4,530.4	78.4	110.0	100.0
Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	2,243.1	2,492.0	1,786.8	1,923.0	2,494.50	77.2	107.6	100.1
Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	1,070.0	1,191.5	845.6	980.8	1,192.21	82.3	116.0	100.1
Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	162.5	187.0	123.8	142.9	187.75	76.4	115.4	100.4
Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	757.1	847.5	596.4	647.0	843.72	76.3	108.5	99.6
6 Tổng diện tích gieo trồng(Không kê cao su)	Ha	33,023	33,520	33,023	33,617	33,617.0	100.3	101.8	100.3
Trong đó: - Lúa nước thủy lợi	Ha	6,195	6,195	6,195	6,185	6,185.0	99.8	99.8	99.8
- Ngô	Ha	2,751	2,850	2,751	2,818	2,818.0	98.9	102.4	98.9
- Mỳ	Ha	9,755	10,000	9,755	10,049	10,049.0	100.5	103.0	100.5
- Mía	Ha	3,155	3,500	3,155	3,309	3,309.0	94.5	104.9	94.5

7	Điện tích trồng rừng	Ha	18.90	25.0	33	43	50.0	172.0	132.3	200.0
8	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	60,833	68,293	58,471	68,279	68,279.0	100.0	116.8	100.0
	Trong đó: Thóc	Tấn	49,975	54,186	47,269	54,310	54,310.0	100.2	114.9	100.2
9	Tổng dân số	Con	32,788	33,772	32,250	33,150	33,800.0	98.2	102.8	100.1
	Tỷ lệ bò lai	%	22.0	24.0	22.1	23.5	24.0			
10	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	12.80	13.00	9.63	11.74	11.92	90.3	121.9	91.7
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%	15.14	Giảm 4% trở lên			9.64			
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.52	1.51			1.5			
13	Tỷ lệ LB qua đào tạo	%	30.2	32.0	29.8	31.5	32.2			
14	Chi tiêu về Y tế									
	Số xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế	xã	9	9	9	9	9	100.0	100.0	100.0
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	95.88	95.79	95.88	95.36	97.64			
15	Xây dựng đời sống văn hóa									
	- Gia đình văn hóa	Hộ	7,447	7,500	7,685	7,752	7,857.0	103.4	100.9	104.8
	- Làng văn hóa	Làng	40	44	40	43	44.0	97.7	107.5	100.0
	- Công sở, trường học văn hóa	Đơn vị	55	55	53	59	61.0	107.3	111.3	110.9
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87.5	87.5	84.9	87.5	87.7			
17	Xây dựng nông thôn mới	tiêu chí						Có biểu kèm theo		
18	Chi tiêu về Giáo dục và Đào tạo									
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	82.0	82.0	82.0	82.3	82.3			
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	99.8	98.0	99.0	99.6	99.6			
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Tiểu học	%	99.0	98.0	99.0	99.1	99.1			
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS	%	86.0	86.0	86.0	86.0	86.0			
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0			
19	Tỷ lệ giao quân	%	100	100	100	100	100	100.0	100.0	

KẾT QUẢ ĐẠT TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI 9 THÁNG NĂM 2020
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2020 của UBND huyện Ia Pa)

Ghi chú: Tiêu chí đạt đánh dấu x

Số Huyện Ia Pa	Quy hoạch	Hệ tầng kinh tế - xã hội					Nhóm tiêu chí					Hệ thống chính trị								
		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi	4. Điện	5. Trường học	6. Cơ sở vật chất	7. Cơ sở văn hóa	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Hộ nghèo	12. Lao động có việc làm	13. Tổ chức sản xuất	14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hóa	17. Môi trường và An toàn thực phẩm	18. Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật	Tổng số tiêu chí đạt
1 Pờ Tó	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	13
2 Chu Răng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	14
3 Kim Tân	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	14
4 Ia Mron	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	17
5 Ia Tròk	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	11
6 Ia Broai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12
7 Ia Tul	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
8 Chu Mô	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12
9 Ia KĐăm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	11
Tổng số xã	9	8	9	6	3	9	4	3	3	9	9	9	6	1	1	7	123	11.1	77.8	71.9
Tỷ lệ (%)	100.0	88.9	100.0	100.0	66.7	33.3	100.0	44.4	33.3	33.3	100.0	100.0	100.0	66.7	11.1	11.1	77.8	71.9		

BÌNH CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN KH NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch	Năm 2020				Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
					Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2020 so với TH 2019 (%)	Ước thực hiện 2020 so với KH (%)	
1	A NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN		2	3	4	5	7	7	9
1.1	Trồng trọt								10
	Tổng DTGT (Không tính cao su)	Ha	33,023	33,520	33,617	33,617	101.8	100.3	34,320
	Tổng SLLT	Tấn	60,833	68,293	68,279	68,279	112.2	100.0	68,647
	Trong đó : Thóc	Tấn	49,975	54,186	54,310	54,310	108.7	100.2	54,286
1.1.1	Cây lương thực	Ha	11,466	11,565	11,523	11,523	100.5	99.6	11,620
a)	Lúa cǎ năm:	Ha	8,715	8,715	8,705	8,705	99.9	99.9	8,720
	NS	Tạ/ha	57.3	62.2	62.4	62.4	108.8	100.3	62.3
	SL	Tấn	49,975	54,186	54,310	54,310	108.7	100.2	54,286
	Lúa đông xuân	Ha	2,900	2,900	2,890	2,890	99.7	99.7	2,900
	NS	Tạ/ha	72.5	77.7	78.1	78.1	107.7	100.5	77.8
	SL	Tấn	21,025	22,533	22,571	22,571	107.4	100.2	22,562
	Lúa TLVM	Ha	3,295	3,295	3,295	3,295	100.0	100.0	3,295
	NS	Tạ/ha	66.7	70.8	70.9	70.9	106.4	100.1	70.9
	SL	Tấn	21,962	23,342	23,362	23,362	106.4	100.1	23,362
	Lúa nước 1 vụ	Ha	1,715	1,715	1,715	1,715	100.0	100.0	1,720
	NS	Tạ/ha	31.7	37.7	38.1	38.1	120.0	101.0	37.9
	SL	Tấn	5,443	6,467	6,534	6,534	120.0	101.0	6,519
	Lúa rẫy	Ha	805	805	805	805	100.0	100.0	805
	NS	Tạ/ha	19.2	22.9	22.9	22.9	119.3	100.0	22.9
	SL	Tấn	1,545	1,843	1,843	1,843	119.3	100.0	1,843
b)	Ngô:	Ha	2,751	2,850	2,818	2,818	102.4	98.9	2,900

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch	Năm 2020			Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
					Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2020 so với TH 2019 (%)	
	- Năng suất	Tạ/ha	39.5	49.5	49.6	49.6	125.6	100.1
	- Sản lượng	Tấn	10,858	14,107	13,969	13,969	128.7	99.0
	Trong đó Ngô lai	ha	2,671	2,760	2,754	2,754	103.1	99.8
	NS	Tạ/ha	40.3	49.6	49.8	49.8	123.8	100.5
	SL	Tấn	10,758	13,687	13,726	13,726	127.6	100.3
	Ngô ĐX	ha	297	320	249	249	83.8	77.8
	- Năng suất	tạ/ha	45.0	50.3	50.3	50.3	111.8	100.1
	- Sản lượng	tấn	1,336	1,608	1,252	1,252	93.7	77.9
	Trong đó Ngô lai	ha	297	320	249	249	83.8	77.8
	NS	tạ/ha	46.5	50.3	50.3	50.3	108.1	100.0
	SL	tấn	1,381	1,608	1,251	1,251	90.6	77.8
	Ngô VM	ha	2,454	2,530	2,569	2,569	104.7	101.5
	- Năng suất	tạ/ha	38.8	49.4	49.5	49.5	127.6	100.2
	- Sản lượng	tấn	9,522	12,499	12,717	12,717	133.5	101.7
	Trong đó Ngô lai	ha	2,374	2,440	2,505	2,505	105.5	102.7
	NS	tạ/ha	39.5	49.5	49.8	49.8	126.1	100.6
	SL	tấn	9,377	12,079	12,475	12,475	133.0	103.3
1.2	Cây tinh bột có củ (sắn)	Ha	9,755	10,000	10,049	10,049	103.0	100.5
	NS	Tạ/ha	175	215	210	210	119.8	97.7
	SL	Tấn	171,005	214,990	211,029	211,029	123.4	98.2
1.3	Cây thực phẩm	Ha	4,217	4,090	4,371	4,371	103.7	106.9
a)	Đậu các loại	Ha	1,795	1,740	1,843	1,843	102.7	105.9
	NS	Tạ/ha	6.9	7.5	7.6	7.6	110.2	101.3
	SL	Tấn	1,238	1,305	1,401	1,401	113.1	107.3
b)	Rau các loại (có cá tre láy măng)	Ha	2,422	2,350	2,528	2,528	104.4	107.6
							2,600	2 102.8

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch	Năm 2020			Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
					Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cá năm	Ước thực hiện 2020 so với TH 2019 (%)	
	NS	Tạ/ha	101.0	104.0	105.0	104.0	101.0	104.5
	SL	Tấn	24,462	24,440	26,544	108.5	108.6	27,170
1.4	Cây C纯净	Ha	4,850	5,015	4,806	99.1	95.8	5,350
a)	Mè	Ha	605	425	580	95.9	136.5	450
	NS	Tạ/ha	6.6	6.7	6.7	101.6	100.0	7.0
	SL	Tấn	399	285	389	97.4	136.5	315
b)	Thuốc lá	Ha	1,090	1,090	917	84.1	84.1	1,100
	NS	Tạ/ha	29.6	29.8	29.9	101.0	100.3	30.0
	SL	Tấn	3,226	3,248	2,742	85.0	84.4	3,300
c)	Mía tổng số	Ha	3,155	3,500	3,309	104.9	94.6	3,800
	Trồng mới	Ha	1,259	1,325	1,378	109.4	104.0	1,500
	Mía lưu gốc		1,896	2,175	1,932	101.9	88.8	2,300
	Thu hoạch	Ha	3,155	3,500	3,309	104.9	94.6	3,800
	NS	Tạ/ha	618	655	655	106.0	100.0	660
	SL	Tấn	195,010	229,250	216,765	111.2	94.6	250,800
1.5	Cây HN khác (Ớt cay, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi...)	Ha	400	400	432	108.0	108.0	400
1.6	Cây CNDN (điều)	Ha	1,520	1,600	1,600	105.3	100.0	1,850
	Điều tổng số	Ha	1,520	1,600	1,600	105.3	100.0	1,850
	Trồng mới	Ha	190	90	90	47.4	100.0	250
	CSKTCB	Ha	430	415	415	96.5	100.0	270
	Kinh doanh	Ha	900	1,095	1,095	121.7	100.0	1,330
	NS	Tạ/ha	7.2	7.5	7.6	105.5	100.9	7.7
	SL	Tấn	648	825	832	128.4	100.9	1,024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch	Năm 2020			Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
					Uớc thực hiện 9 tháng	Uớc thực hiện cả năm	Uớc thực hiện 2020 so với TH 2019 (%)	
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác...	Ha	815	850	836	836	102.6	98.4
2	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu							
-	Đàn trâu	Con	1,182	1,187	1,185	1,187	100.4	100.0
-	Đàn bò	Con	32,788	33,772	33,150	33,800	103.1	100.1
	Tỷ lệ bò lai	%	22	24	23.5	24	109.09	100.0
-	Đàn heo	Con	45,200	55,445	40,700	47,500	105.09	85.7
-	Tỷ lệ heo lai	%	75	87.0	85.0	88	117.33	101.1
*	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	3,200	3,500	2,596	3,100	96.88	88.6
-	Thịt trâu bò hơi	Tấn	960	1,050.0	878	1,075	111.98	102.4
-	Thịt heo hơi	Tấn	2,240	2,450.0	1,718	2,025	90.4	82.7
5	Phát triển nông thôn							
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87.5	87.5	87.7	100.2	100.2	90.5
								103.2